TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành;

Ông Bạc Cầm Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên dự khuyết: Ông Mai Văn Quyết.

Thư ký dự khuyết: Bà Tòng Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Cán bộ kỹ thuật: Ông Hoàng Ngọc Vũ, Nhân viên kỹ thuật Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 04/8/2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 06/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 17/7/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 04/03/1979 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản V, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014079xxxxxx; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị P; có Vợ là Tòng Thị X, chưa có con; tiền án, tiền sự: không có; về nhân thân: Ngày 29/8/2008 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản *(Bản án số 162/2008/HSST)*; ngày 22/9/2016 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện

Sốp Cộp tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý *(Bản án số 47/2016/HSST)*; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 24/3/2023, Tổ công tác Công an xã M, huyện Sốp Cộp làm nhiệm vụ tại khu vực H thuộc bản V, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn T về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lò Văn T 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng.

Ngày 25/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả cân tịnh: 07 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,70 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A, còn lại 02 viên có khối lượng 0,21 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu A1.

Kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,70 gam; loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 24/3/2023, T một mình đi bộ từ nhà tại khu vực Huổi Bon đến khu vực H đều thuộc bản V, xã M, huyện S để tìm mật ong. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Do nghiện ma túy tổng hợp nên T đã chủ động hỏi và mua được của người đàn ông đó 07 viên ma túy được gói trong mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy T cầm trong lòng bàn tay phải đi bộ về nhà, đang trên đường về thuộc khu vực H, bản V thì bị tổ công tác Công an xã M kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSSC ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 20 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong vật chứng và 01 mảnh nilon màu hồng đựng ma túy, 01 túi nilon màu

trắng bên trong bên trong chứa 02 viên ma tuý có khối lượng 0,21 gam.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/3/2023, bị cáo Lò Văn T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 07 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,70 gam. Bị cáo khai nguồn gốc ma túy mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 200.000 đồng để sử dụng do bản thân nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo là thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, mua bán, sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua ma tuý để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo: Lò Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được là ai. Do vậy không có căn cứ để xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện, thu giữ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo khai nghiện ma tuý từ năm 2016. Bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử nhưng đã được xóa án tích, do vậy bị cáo được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Trong lần phạm tội này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp

nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, nghề nghiệp của bị cáo là trồng trọt, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và không có tài sản có giá trị. Do vậy, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên ma tuý, có khối lượng 0,21 gam là vật không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, xử phạt bị cáo Lò Văn T 22 *(hai mươi hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi*: "Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma tuý, bắt ngày 24/3/2023 tại bản V, xã M, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng đựng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,21 gam, ký hiệu A1"*.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(ngày 04/8/2023)*./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Trung Thành **Bạc Cầm Du** **Nguyễn Văn Nam**